

BÀI 1

TÔI VÀ CÁC BẠN (16 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 9 tiết; Viết: 5 tiết; Nói và nghe: 2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản.
- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước.
- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Nhân ái, chan hòa, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng Powerpoint, máy tính, tranh ảnh minh họa về tác giả, tác phẩm...;
- Đoạn phim tư liệu;
- Bộ câu hỏi trò chơi;
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN (3 tiết) (Trích *Đế Mèn phiêu lưu kí*, Tô Hoài)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

Mục tiêu:

- Xác định chủ đề bài học, thể loại văn bản.
- Khám phá tri thức Ngữ văn về cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện,...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu Giới thiệu bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề. – GV hướng dẫn HS xác định thể loại của các VB đọc chính. 	<ul style="list-style-type: none"> – 01 HS đọc nhan đề bài học, lời đề từ, nội dung giới thiệu bài học. – HS chỉ ra 2 VB đọc chính và nêu thể loại của 2 VB đó. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chủ đề: Tình bạn. – Thể loại: truyện và truyện đồng thoại.
<p>2. Khám phá Tri thức Ngữ văn</p> <p>a) <i>Truyện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn HS kể tên một số truyện đã đọc và truyện kể yêu thích. – GV trình chiếu truyện <i>Một vụ đắm tàu</i> (A.Mi-xi). <p>b) <i>Truyện đồng thoại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Cho HS xem và nghe kể truyện <i>Chú đất Nung</i> (theo Nguyễn Kiên): https://youtu.be/SZCxGNfsPOE 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ. – HS đọc phần <i>Tri thức Ngữ văn</i>/SGK trang 11. – HS đọc truyện “Một vụ đắm tàu” và chỉ ra: <i>người kể, ngôi kể, các sự việc, nhân vật chính và đặc điểm nhân vật đó.</i> – HS trao đổi nhóm đôi giới thiệu ngắn gọn và chỉ ra “đấu hiệu” của một truyện đồng thoại: + Đối tượng đọc + Nhân vật 	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được các khái niệm cơ bản trong phần <i>Tri thức Ngữ văn</i>: + Truyện và truyện đồng thoại + Cốt truyện + Nhân vật + Người kể chuyện + Lời người kể chuyện và lời nhân vật – Nêu được kết luận về đặc điểm và các yếu tố cơ bản của truyện đồng thoại.

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm tìm hiểu đặc điểm truyện đồng thoại. - Nhận xét và thống nhất ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm nhân vật trong truyện đồng thoại.
--	--	---

HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu: Chia sẻ những điều hài lòng, chưa hài lòng về bản thân hoặc một lỗi lầm mà em đã trải qua; chuẩn bị tâm thế cho việc tiếp nhận bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ về một bộ phim hoặc một truyện kể nói về niềm vui, nỗi buồn mà nhân vật đã trải qua. - Hướng dẫn HS chia sẻ về những điều hài lòng hoặc chưa hài lòng về bản thân. - GV dẫn dắt vào bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ suy nghĩ. - Một số HS chia sẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ được những suy nghĩ về niềm vui, nỗi buồn mà nhân vật trong phim hoặc truyện đã trải qua như: <i>đồng cảm cùng nhân vật, cũng thấy vui/buồn như nhân vật,...</i> - Chia sẻ được những điều hài lòng/chưa hài lòng về bản thân như: <i>lễ phép, thân thiện, biết làm việc nhà, có ý thức học tập,...; hay cáu gắt với anh/chị/em, ngại vận động, không luyện tập thể thao,...</i>

HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc văn bản, theo dõi các sự việc, dự đoán diễn biến sự việc.
- Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm. Xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn giọng đọc, chiến lược đọc: theo dõi và dự đoán. - GV đọc mẫu đoạn đầu văn bản. - Cho HS học nối tiếp văn bản. - Nhận xét và điều chỉnh cách đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú ý theo dõi các hộp chỉ dẫn. - Đọc thầm theo GV. - 5 học sinh đọc nối tiếp đoạn. - Các HS khác nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các hộp chỉ dẫn trong văn bản để theo dõi và dự đoán các chi tiết, nội dung quan trọng. - Đọc đúng lời người kể chuyện, lời nhân vật. - Giọng đọc thể hiện được tính cách, thái độ, cảm xúc và điệu bộ của nhân vật.

<p>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó</p> <p>– Chọn một số từ ngữ, yêu cầu HS giải nghĩa.</p>	<p>– HS đọc thầm các từ ngữ khó ở chân trang.</p> <p>– Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó như: <i>vũ, trịch thượng, ăn xôi ở thì, tự đắc, tắt lửa tối đèn...</i></p>	<p>– HS hiểu nghĩa từ ngữ khó được giải thích ở chân trang.</p> <p>– HS nhận diện được <i>nghĩa trong ngữ cảnh không hoàn toàn trùng với nghĩa của từ đó trong từ điển.</i></p>
<p>3. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm</p> <p>– Tổ chức trò chơi ô chữ.</p> <p>– Kết hợp kiểm tra hiểu biết của học sinh về tác giả, tác phẩm, thể loại truyện đồng thoại, đặc điểm nhân vật, ngôi kể...</p>	<p>– HS tham gia trò chơi ô chữ gồm 9 câu hỏi hàng ngang để tìm ra từ khoá trong ô chữ hàng dọc.</p>	<p>– Trả lời được các thông tin quan trọng về tác giả, tác phẩm:</p> <p>+ Tác giả: quê quán, vốn sống, tác phẩm đã viết cho thiếu nhi.</p> <p>+ Tác phẩm: thể loại truyện đồng thoại, số chương của tác phẩm, vị trí đoạn trích trong văn bản đọc, lời kể, ngôi kể,...</p> <p>– Tìm được ô chữ hàng dọc là NGUYỄN SEN – tên thật của nhà văn Tô Hoài.</p>

BỘ CÂU HỎI TRÒ CHƠI Ô CHỮ

Câu hỏi	Nội dung	Đáp án	Chữ cái hàng dọc
1	Quê của nhà văn Tô Hoài?	Hà Nội	N
2	<i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> được kể theo ngôi nào?	Ngôi thứ nhất	G
3	Điền từ vào chỗ trống: <i>Tô Hoài viết rất nhiều truyện cho...</i>	Thiếu nhi	U
4	<i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> thuộc thể loại truyện nào?	Truyện đồng thoại	Y
5	Điền tên tác phẩm vào chỗ trống: <i>Năm 1941, Tô Hoài xuất bản truyện...</i>	Con Dế Mèn	E
6	Đoạn trích trong bài đọc thuộc chương mấy?	Chương một	N

7	Điền từ gồm 7 chữ cái: <i>Tô Hoài là nhà văn có ... rất phong phú.</i>	Vốn sống	S
8	<i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> được kể bằng lời nhân vật nào?	Dế Mèn	E
9	Tên một tác phẩm của Tô Hoài viết cho thiếu nhi dựa vào truyện dân gian “Sự tích quả dưa dấu”?	Đảo hoang	N

HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn. Từ đó, hình dung được đặc điểm của nhân vật.
- Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn, rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.
- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật thường là loài vật, đồ vật,... được nhân hoá; cốt truyện vừa gắn liền với sinh hoạt của các loài vật, vừa phản ánh cuộc sống con người; ngôn ngữ miêu tả sinh động, hấp dẫn,...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu chân dung Dế Mèn</p> <p>- Hướng dẫn HS hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1.</i></p>	<p>- HS đọc phần (1) văn bản.</p> <p>- Làm việc cá nhân, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1.</i></p> <p>- Trình bày nội dung phiếu.</p>	<p>Điền được những nội dung quan trọng theo yêu cầu:</p> <p>- Về hình thức, Dế Mèn tự miêu tả qua những chi tiết về hình dáng: càng mẫm bóng; vuốt cứng dần, nhọn hoắt; cánh dài kín tận chấm đuôi; răng đen nhánh,...</p> <p>- Về hành động: co cẳng đạp phanh phách vào các ngọn cỏ, vũ cánh phành phạch giòn giã, nhai ngoàm ngoạp,...</p> <p>- Dế Mèn tự đánh giá bản thân thể hiện qua từ ngữ như: chàng dế thanh niên cường tráng, rất bướng, hãnh diện,...</p> <p>- Quan hệ của Dế Mèn với hàng xóm thể hiện qua các hành động: cà khịa, to tiếng, quát chị Cào Cào, đá và gheo anh Gọng Vó,...</p>
<p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</p> <p>Nhiệm vụ: Đọc phần (1) văn bản <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (từ đầu đến <i>có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi</i>) và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>1. Hoàn thành sơ đồ sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp vào chỗ trống.</p>		
<p>Dế Mèn tự miêu tả hình thức của mình:</p> <p>- càng:.....</p> <p>- vuốt:.....</p> <p>- cánh:.....</p> <p>- răng:.....</p>	<p>Hành động của Dế Mèn:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
<p>Dế Mèn tự đánh giá về bản thân:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>Quan hệ của Dế Mèn với bà con trong xóm:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhiệm vụ: Đọc phần (2) văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* (từ *bên hàng xóm tôi có cái hang Dế Choắt* đến *Tôi về, không một chút bận tâm*) và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Hoàn thành các ô bên phải trong bảng sau bằng cách điền từ, cụm từ phù hợp.

Cách xưng hô của Dế Mèn với Dế Choắt
Lời Dế Mèn miêu tả ngoại hình Dế Choắt
Lời Dế Mèn nhận xét hang ở của Dế Choắt
Lời từ chối của Dế Mèn khi Dế Choắt ngỏ lời nhờ Dế Mèn đào giúp cho một cái gác sang bên nhà phòng khi có kẻ bắt nạt

2. Nhận xét của em về thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt:

.....
.....
.....
.....

3. Đánh giá của em về tính cách nhân vật Dế Mèn qua mối quan hệ với người hàng xóm - Dế Choắt:

.....
.....
.....
.....

3. Tìm hiểu câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên:

– Hướng dẫn HS xác định thái độ, tâm trạng Dế Mèn trước, trong và sau khi trêu chị Cốc.

– HS làm việc cá nhân và trình bày:
+ Thái độ Dế Mèn lúc trêu Dế Choắt trên chị Cốc.
+ Sự thay đổi thái độ khi trêu chị Cốc.

Những lời nói trên thể hiện thái độ ngạo mạn, coi thường người khác, bắt nạt kẻ yếu, lối cư xử ích kỉ của Dế Mèn.

– Diễn biến tâm trạng Dế Mèn:
+ Khi trêu chị Cốc trên chị Cốc: vinh vang, tự đắc, không sợ ai.

+ Khi trêu chị Cốc: từ thái độ coi thường, thách thức → khiếp sợ, lẩn trốn.

<p>– Cho HS đọc đoạn cuối và chỉ ra những cảm xúc, suy nghĩ, sự thay đổi của Đế Mèn khi chứng kiến cái chết của Đế Choắt.</p> <p>– Hướng dẫn HS nêu ý kiến về bài học đường đời đầu tiên của Đế Mèn.</p> <p>– Hướng dẫn HS nhận xét nghệ thuật miêu tả nhân vật ở phần 3.</p> <p>– Hướng dẫn HS mở rộng, kết nối đời sống: từ nhân vật Đế Mèn suy nghĩ về con người.</p>	<p>+ Khi chị Cốc đi rồi.</p> <p>– HS suy nghĩ và trình bày:</p> <p>+ Cảm xúc, suy nghĩ của Đế Mèn khi Đế Choắt thoi thóp và tắt thở.</p> <p>+ Sự thay đổi ở Đế Mèn.</p> <p>+ Vì sao Đế Mèn có sự thay đổi đó?</p> <p>– HS nêu ý kiến cá nhân:</p> <p>+ Từ lời Đế Mèn</p> <p>+ Từ lời Đế Choắt</p> <p>– HS nhận xét về:</p> <p>+ Cách khắc hoạ nhân vật.</p> <p>+ Ngôn ngữ kể.</p> <p>+ Sự thay đổi tính cách.</p> <p>– HS nêu ý kiến:</p> <p>+ Tính cách con người có thể thay đổi hay không?</p> <p>+ Con người có thể học hỏi như thế nào từ những sai lầm của bản thân?</p> <p>+ Bài học rút ra cho mình.</p>	<p>+ Chị Cốc đi rồi mới dám bò lên, hỏi ngớ ngẩn, hoảng hốt.</p> <p>– Nêu được những cảm xúc, suy nghĩ, thay đổi của Đế Mèn:</p> <p>+ Đế Mèn sợ hãi, thương xót, ân hận, hối lỗi khi Đế Choắt thoi thóp và tắt thở.</p> <p>+ Đế Mèn: từ kẻ ngông cuồng, kiêu ngạo đã hiểu ra lỗi lầm, ân hận...</p> <p>+ Những lời Đế Choắt nói trước khi tắt thở khiến Đế Mèn xúc động và tỉnh ngộ. Đế Choắt không trách móc, oán hận mà ân cần khuyên nhủ. Hình ảnh thương tâm và sự bao dung độ lượng của Đế Choắt khiến Đế Mèn phải nhìn lại chính mình.</p> <p>– Bài học đường đời đầu tiên: <i>không kiêu căng, tự phụ; khiêm nhường, từ tốn; giúp đỡ người yếu;...</i></p> <p>– Nghệ thuật miêu tả nhân vật:</p> <p>+ Nhân vật được khắc hoạ qua cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, cảm xúc.</p> <p>+ Lời kể chuyện kết hợp đối thoại.</p> <p>+ Sự thay đổi tính cách diễn ra chân thực, hợp lí.</p> <p>– Một số bài học:</p> <p>+ Khiêm nhường, khiêm tốn</p> <p>+ Sống đoàn kết, nhân ái.</p> <p>+ Suy nghĩ kĩ trước khi nói và hành động.</p>
--	--	---

<p>4. Tìm hiểu nhân vật Đế Choắt</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết miêu tả về hình dáng, lời nói, cử chỉ của Đế Choắt. Hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ của mình về Đế Choắt dưới góc nhìn của Đế Mèn và người đọc. Kết nối với đời sống: cách ứng xử với những người bạn có điểm giống như Đế Choắt. 	<ul style="list-style-type: none"> HS chỉ ra chi tiết miêu tả Đế Choắt trong VB. HS chia sẻ suy nghĩ của mình. HS nêu ý kiến về cách ứng xử với người bạn sức khỏe yếu, hình thể có khiếm khuyết, tính cách nhút nhát, yếu đuối. 	<p>Hình dung được về Đế Choắt qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hình dáng Lời nói Cử chỉ <p>Dưới góc nhìn của Đế Mèn: Đế Choắt hèn kém, tầm thường.</p> <p>Dưới góc nhìn của người đọc: Đế Choắt yếu ớt, hoàn cảnh rất đáng thương.</p>
--	---	--

HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của quá trình đọc và khám phá văn bản để viết đoạn văn nhập vai nhân vật kể lại một sự việc trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập															
<p>1. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> GV hướng dẫn HS đọc đề, xác định yêu cầu. Hướng dẫn HS viết bài. 	<ul style="list-style-type: none"> HS đọc đề. Xác định yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Về hình thức Về nội dung HS viết bài. 	<p>Viết được đoạn văn đúng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hình thức: <ul style="list-style-type: none"> Đoạn văn 5 – 7 câu. Kể theo ngôi thứ nhất. Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Kể 1 sự việc. Kể đúng cách nhìn và giọng kể của người kể, đảm bảo tính chính xác của các chi tiết, sự kiện. 															
<p>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> HS đọc bài viết của mình. Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá. HS khác nhận xét, góp ý. 	<p>Đánh giá được bài viết theo các tiêu chí sau:</p> <p style="text-align: center;">Tiêu chí đánh giá</p> <table border="1" data-bbox="849 1578 1268 1836"> <tr> <td>1</td> <td>Độ dài đoạn văn</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Ngôi kể phù hợp</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nội dung cơ bản của sự việc</td> <td>4.0đ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Cách nhìn và giọng kể</td> <td>2.0đ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Đảm bảo tính chính xác</td> <td>2.0đ</td> </tr> </table>	1	Độ dài đoạn văn	1.0đ	2	Ngôi kể phù hợp	1.0đ	3	Nội dung cơ bản của sự việc	4.0đ	4	Cách nhìn và giọng kể	2.0đ	5	Đảm bảo tính chính xác	2.0đ
1	Độ dài đoạn văn	1.0đ															
2	Ngôi kể phù hợp	1.0đ															
3	Nội dung cơ bản của sự việc	4.0đ															
4	Cách nhìn và giọng kể	2.0đ															
5	Đảm bảo tính chính xác	2.0đ															